TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 16

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Trong số 473, chữ số 4 có giá trị là:

A. 40 **B.** 473 **C.** 400 **D.** 4

Câu 2. Kết quả của phép nhân 223 × 4 là:

A. 876 **B.** 882 **C.** 902 **D.** 892

Câu 3. Giảm 56 đi 7 lần được:

A. 8 **B.** 392 **C.** 49 **D.** 9

Câu 4. Một phần tư (1/4) của 24 l là:

A. 6 l **B.** 20 l **C.** 96 l **D.** 8 l

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 9 m 6 cm = …… cm

A. 9006 **B.** 960 **C.** 906 **D.** 96

Câu 6. Hình tròn có bán kính 14 mm. Đường kính của hình tròn đó là:

A. 16 mm **B.** 14 mm **C.** 56 mm **D.** 28 mm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 8 = 64

b) …… : 6 = 20

c) …… − 358 = 280

d) 21 : …… = 3

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) 249 + 38 × 6 = ……

b) 129 − 56 : 8 = ……

c) (116 + 13) × 4 = ……

Bài 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình tròn bán kính 6 cm thì đường kính là 3 cm	
b) 3 m = 300 cm	
c) 1/9 của 81 là 9	
d) 38 + 4 × 5 = 210	

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 9 trăm, 6 chục, 7 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 321, 246, 557, 854, 758 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Bài 5. Đếm hình:

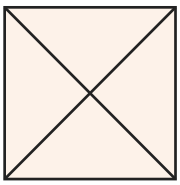

a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Bài 6. Lớp 3A có 44 học sinh, mỗi bàn ngồi 6 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để tất cả học sinh đều có chỗ ngồi?

a) Trả lời: Cần ít nhất ……. cái bàn

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 16

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	A	A	C	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 64 : 8 = 8

b) 20 × 6 = 120

c) 280 + 358 = 638

d) 21 : 3 = 7

Bài 2.

a) 249 + 38 × 6 = 249 + 228 = 477

b) 129 − 56 : 8 = 129 − 7 = 122

c) (116 + 13) × 4 = 129 × 4 = 516

Bài 3.

a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Bài 4.

a) 967

b) Số lớn nhất là 854

c) Số bé nhất là 246

d) 854 + 1 = 855

Bài 5.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình tam giác.

Bài 6.

44 : 6 = 7 (dư 2). Còn 2 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn: 7 + 1 = 8 (bàn).